

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 57/2020/HS-ST

Ngày 28/7/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Phạm Hồng Thiêm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đào Trọng T, sinh ngày 19/7/19xx. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: tổ dân phố H, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Đào Trọng T1, sinh năm 19xx(Đã chết); Mẹ đẻ: Lê Thị H, sinh năm 19xx

Vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 19xx

Cùng trú tại tổ dân phố H, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Từ năm 2011 - 2013 tham gia nghĩa vụ quân sự.

Tại bản án số 96/2016/HSST ngày 01/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 27/5/2018, đã được xóa án tích

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2020 cho đến nay. Hiện đang bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo được dẫn giải có mặt tại phiên tòa)

**** Người chứng kiến:***

- Ông Lê Đức V, sinh năm 1953

- Anh Lê Thanh H1, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Ông V và anh H1 đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mắc nghiện ma túy, khoảng 09 giờ ngày 31/5/2020, Đào Trọng T đi xe ôm từ nhà đến khu vực ngã ba xã Thụy Trường tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây T mua được 08 gói ma túy, loại heroine được gói trong một túi nilông nhiều màu sắc với giá 700.000 đồng của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Mua xong, T cầm túi nilông ở tay trái rồi đi nhờ xe về địa phận xã Thụy Xuân, T vào cửa hàng thuốc bên đường mua 02 bơm kim tiêm, mục đích để sử dụng ma túy. Mua xong, T tiếp tục đi nhờ xe về. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày khi T đang đi bộ tại khu vực thôn Quang Lang Đoàn, xã Thụy Hải thì bị lực lượng công an huyện Thái Thụy phối hợp với công an xã Thụy Hải và Phòng phòng chống tội phạm ma túy, Bộ tư lệnh vùng Cảnh sát biển 1 bắt quả tang, thu giữ của bị cáo 01 túi nilông màu đen, bên trong có 02 bơm kim tiêm và 01 túi nilông nhiều màu sắc bên trong có 8 gói đều được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong cả 8 gói đều có chất bột dạng cục màu trắng, T khai là ma túy mua về để sử dụng. Dưới sự chứng kiến của chính quyền địa phương, ông V, anh H1, Công an huyện Thái Thụy tiến hành niêm phong vật chứng, đưa T và mời người làm chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thụy Hải lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng theo quy định. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 187/KLGD-PC09 ngày 01/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Vật chứng trong phong bì niêm phong Mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,2756 gam (Không phải hai bảy năm sáu gam)”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay KH1 nài về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKSTT ngày 09/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Đào Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đào Trọng T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Đào Trọng T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định và 02 bơm kim tiêm đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, kháng nghị. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ 0,2756 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng và bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Lê Đức V, anh Lê Thanh H1. Ngoài ra, còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật; biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy lập cùng ngày 31/5/2020; Kết luận giám định số 187/KLGD – PC09 ngày 01/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đào Trọng T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự;

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và có thời gian tham gia quân đội nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng có nhân thân rất xấu, là đối tượng nghiện ma túy, từng bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vừa được xóa án tích xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục sa vào con đường phạm tội. Do vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới có thể răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và không có thu nhập ổn định, do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai nhận mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã ba xã Thụy Trường nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[8] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. 02 bom kim tiêm bị cáo khai mua về để sử dụng ma túy, có giá trị không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Trọng T 1 (một) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo sau giám định còn lại 0,2190 gam trong mẫu A1 và 02 bom kim tiêm.

(Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 09/7/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đào Trọng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/7/2020.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Thái Thụy;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục THA DS h. Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- L- u văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Vương